

# TỔNG QUAN

## ĐIỀU TRA XU THỂ KINH DOANH

Richard Vincent và Richard Evans

Phòng Thống kê các ngành dịch vụ, Thống kê Canada

Phòng Thống kê thương mại, Thống kê Canada

### Tóm tắt

Trong thế giới với nhịp độ phát triển nhanh như hiện nay, nơi các cú sốc và sức khỏe của nền kinh tế được lan truyền nhanh chóng qua các đại dương, thì nhu cầu đối với những thông tin kịp thời phản ánh tác động kinh tế ngày càng tăng. Điều tra xu thể kinh doanh (BTS) là các cuộc điều tra với chi phí thấp, giảm gánh nặng trả lời của các cuộc điều tra định tính, hướng trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh, được thiết kế để thỏa mãn nhu cầu thông tin hiện tại và hướng tới tương lai. Nghiên cứu này sẽ làm rõ định nghĩa Điều tra xu thể kinh doanh và ứng dụng của điều tra này trên thế giới. Trong đó, tập trung vào việc so sánh và chỉ ra sự đối lập giữa điều tra BTS tại Canada và Pháp. Nghiên cứu này cũng chỉ rõ các cuộc điều tra BTS tại Canada và Pháp có nhiều điểm tương đồng nhưng cũng có rất nhiều điểm khác biệt nổi trội. Một số trong các lý do tạo nên sự khác biệt này sẽ được phân tích.

### 1. Giới thiệu điều tra xu thể kinh doanh

Trong thế giới với nhịp độ phát triển nhanh như hiện nay, nơi các cú sốc và sức khỏe của nền kinh tế được lan truyền nhanh chóng qua các đại dương, thì nhu cầu đối với những thông tin kịp thời phản ánh tác động kinh tế ngày càng tăng. Nhu cầu giảm thiểu gánh nặng trả lời trong các cuộc điều tra thống kê. Điều tra xu thể kinh doanh (BTS) với chi phí thấp, giảm gánh nặng trả lời của các doanh nghiệp được chỉ định điền những thông tin về hiện trạng và tương lai của doanh nghiệp vào phiếu điều tra. Điều tra BTS nhằm xác định dao động của xu thể kinh tế ở các ngành mũi nhọn.

Mục đích của cuộc điều tra BTS là “thu thập thông tin có chất lượng phục vụ việc giám sát tình hình kinh doanh hiện tại và dự đoán ngắn hạn. Thông tin thu thập được từ các cuộc điều tra đã chứng minh giá trị cụ thể trong việc dự báo các điểm chuyển tiếp trong chu kỳ kinh doanh” (Sổ tay Điều tra xu thể kinh doanh, OECD, 2003).

Vincent (2006) mô tả cuộc điều tra Điều kiện kinh doanh mới của Canada (BCS) về dịch vụ lưu trú có những đặc điểm chất lượng như sau: Tính phù hợp; Tính kịp thời; Tính chất lượng, nhưng dựa trên ý kiến đã được xác thực; Hướng tới tương lai; và Tính so sánh (so với các cuộc điều tra điều kiện kinh doanh khác).

Amstad và Etter (2000) khẳng định rằng ba lợi thế vượt trội của điều tra BTS là: (1) Cung cấp một loạt các thông tin về chu kỳ kinh doanh mà các thông tin này không được cung cấp chính thức bởi thống kê định lượng; (2) Dữ liệu BTS là cơ sở hướng dẫn trong việc công bố các dữ liệu chính thức (định lượng); và (3) Dữ liệu không hiệu chỉnh.

Các nghiên cứu đều nhấn mạnh loại điều tra này hướng tới sự phát triển ngắn hạn. Zarnovitz (2004) nhấn mạnh tầm quan trọng của chu kỳ kinh doanh và các cú sốc kinh tế, và tuyên bố rằng: “chu kỳ kinh doanh, dù chưa hẳn là một mối đe dọa, nhưng nó vẫn đại diện cho một dạng nguy hiểm nhất đối với sự bất ổn định trong nền kinh tế vĩ mô”. Ông cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải nghiên cứu nhiều hơn, hiểu sâu hơn, và các chính sách điều hành hiệu quả hơn.

Vậy thì Điều tra BTS phù hợp với các thông tin thông kê khác về kinh doanh ở những điểm nào? Các loại hình điều tra hoặc loại thông tin được phân biệt như sau:

Điều tra cơ cấu

- Đi sâu vào bản chất của thông tin định lượng
- Tập trung vào hoạt động trước đây dựa trên các báo cáo tài chính chi tiết
- **Các cuộc điều tra sản xuất hàng năm, hai năm một lần**

Điều tra hiện tại

- Tính định lượng nhưng không có nhiều nội dung
- Tập trung vào các hoạt động gần nhất dưới 1 năm
- **Các cuộc điều tra doanh thu bán hàng hàng tháng hoặc hàng quý**

Điều tra xu thế

- Định tính (vì số liệu lợi nhuận/doanh thu không có sẵn)
- Tập trung vào quý tiếp theo
- **Các cuộc điều tra xu thế kinh doanh**

Điều tra BTS cơ bản là điều tra định tính, nó khác với các cuộc điều tra định lượng là phải chờ các báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Điều tra BTS gần với các cuộc điều tra hiện hành nhưng rất khác so với các cuộc điều tra cơ cấu hàng năm, các cuộc điều tra cơ cấu hàng năm không mang tính chất kịp thời và không thể sử dụng để ra chính sách dựa vào chu kỳ kinh doanh.

Vincent (2006) bổ sung yếu tố “Ý kiến đã được xác thực”. Nói cách khác, những yếu tố này không phụ thuộc vào đối tượng điều tra. Ý kiến đã được xác thực có thể có từ việc sử dụng các thông tin sẵn có (ví dụ: sổ đặt hàng, hệ thống đặt chỗ), hoặc từ những đối tượng được thông báo như các quản lý mua bán hàng hóa.

**Bảng 1: Số cuộc điều tra BTS phân theo khu vực và cơ quan thực hiện**

Khu vực	Cơ quan Thống kê quốc gia	Viện nghiên cứu kinh tế	Ngân hàng trung ương	Hiệp hội sử dụng lao động	Viện quản lý mua bán	Khác*	Tổng
Tây Âu	6	6	1	3		1	17
Trung Âu và Đông Âu	9	3					12
Bắc Mỹ	2				1		3
Trung Mỹ và Mỹ Latinh	1		5			2	8
Trung Á		2					2

Khu vực	Cơ quan Thông kê quốc gia	Viện nghiên cứu kinh tế	Ngân hàng trung ương	Hiệp hội sử dụng lao động	Viện quản lý mua bán	Khác*	Tổng
Đông Nam Á và Thái Bình Dương	3	1	3	1		1	9
Tây Á			1			1	2
Châu Phi		1					1
Tổng	21	13	10	4	1	5	54

\* Tây Ban Nha, Brazil, Columbia, Đài Bắc, và Ả Rập Xê-út

Nguồn: Sổ tay Điều tra xu thế kinh doanh, OECD, 2003

## 2. Các cuộc Điều tra xu thế kinh doanh –

### Tầm nhìn thế giới

Điều tra xu thế kinh doanh bắt đầu đầu những năm 1920 với các cuộc điều tra được tiến hành bởi các hiệp hội thương mại ở Anh và Đức (OECD, 2003). Điều tra BTS còn có các tên gọi khác như: Điều tra về điều kiện kinh doanh hay điều tra ý kiến đánh giá kinh doanh (New Zealand); Điều tra kỳ vọng kinh doanh (Singapore); Điều tra chỉ số kinh doanh (Bi); Điều tra kinh doanh hàng quý (Pháp); và Báo cáo kinh doanh (ở Mỹ).

Danh sách các quốc gia tiến hành Điều tra BTS được liệt kê trong cuốn “Sổ tay Điều tra xu thế kinh doanh” (OECD, 2003), xem Bảng 1. Điều thú vị cần lưu ý là sự đa dạng của các tổ chức tham gia điều tra BTS. Các Cơ quan thông kê quốc gia chỉ tiến hành điều tra chưa đến một nửa số cuộc điều tra này như ở Bảng 1. Các cơ quan sử dụng số liệu thông kê cũng tiến hành rất nhiều các cuộc điều tra BTS, như các Ngân hàng trung ương, các Viện nghiên cứu kinh tế, các Hiệp hội sử dụng lao động, hoặc Hiệp hội các nhà quản lý mua bán hàng hóa, bởi 2 lý do là: (1) Thông tin các nhóm này sử dụng là thông tin nội bộ; và (2) Chi phí cuộc điều tra xu thế kinh doanh tương đối thấp.

## 3. Tiếp cận của Thông kê Canada

Điều tra điều kiện kinh doanh ngành công nghiệp chế biến (BCS) được bắt đầu từ tháng 1 năm 1976. Đây là cuộc điều tra hàng quý.

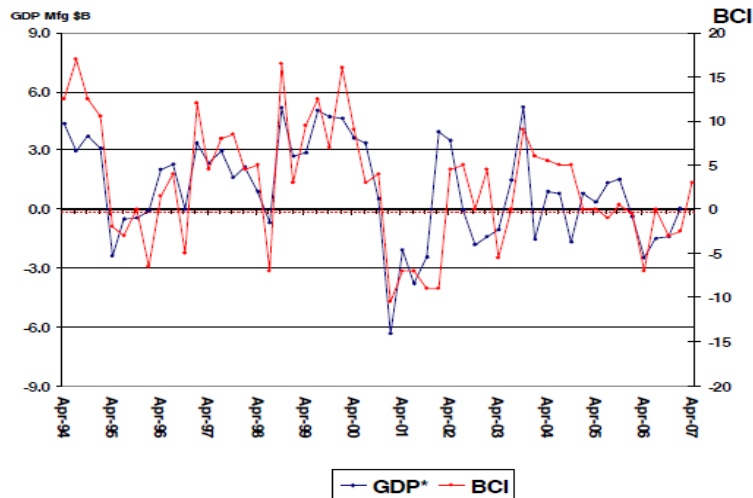
Có 3 phần cơ bản trong bảng câu hỏi: (1) Những yếu tố cản trở kinh doanh; (2) Các điều kiện kinh doanh hiện tại; và (3) Các điều kiện kinh doanh tương lai (3 tháng tiếp theo).

Các điều kiện sản xuất kinh doanh **tương lai** bao gồm các mục liên quan tới sản xuất, đơn đặt hàng, hàng tồn kho và thị trường lao động.

Các mục trả lời cho điều kiện kinh doanh hiện tại và tương lai như sau: Cao hơn; Bằng nhau; Thấp hơn; và Không có lựa chọn.

Các kết quả các điều kiện hiện tại và tương lai được tổng hợp theo phương pháp cân bằng (% các câu trả lời tăng trừ đi % các câu trả lời giảm) ở mỗi câu hỏi. Mặc dù hai Viện nghiên cứu kinh tế cùng điều tra để tính toán ra chỉ số này, nhưng lại không có sự kết hợp với nhau. Các đơn vị nghiên cứu thuộc các Cơ quan tài chính chủ yếu của Canada tập trung vào những kết quả này và xem xét với độ tin cậy cao (Công báo, 2007).

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP và chỉ số BCI của Canada



Nguồn: Thống kê Canada, Vụ Công nghiệp chế biến, Xây dựng và Năng lượng.

N.B: Chỉ số điều kiện kinh doanh; 0 = trung tính (bình thường); >0 là triển vọng tích cực; <0 là triển vọng tiêu cực

Kết quả điều tra BTS ở ngành công nghiệp chế biến của Canada giúp theo dõi GDP thực tế khá tốt. Hình 1 minh họa triển vọng tương lai của chỉ số điều kiện kinh doanh ngành công nghiệp chế biến giúp theo dõi sự thay đổi của tổng sản phẩm trong nước.

Trong tháng 5 năm 2005 Thống kê Canada đã tiến hành cuộc điều tra điều kiện kinh doanh khác (BCS) về dịch vụ lưu trú sau 6 quý điều tra thí điểm (theo Thống kê Canada, 2005). Cơ quan Thống kê Canada phối hợp với Ủy ban du lịch Canada tiến hành cuộc điều tra này, sau khi ngành du lịch của Canada bị tàn phá bởi vụ tấn công khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2001 và đại dịch SARS của nửa đầu năm 2003. Ngành dịch vụ lưu trú có quy mô lớn và trên 65% doanh thu của ngành là từ khách du lịch.

Điều tra điều kiện kinh doanh về dịch vụ lưu trú (BCS) được thiết kế giống như điều tra ngành công nghiệp chế biến nhằm giúp người sử dụng thông tin và là những phương tiện so sánh. Đây cũng là cuộc điều tra theo quý. Các mục trả lời của hai cuộc điều tra này đều giống nhau. Cả hai cuộc

điều tra đều được thực hiện một cách tự nguyện. Giống như cuộc điều tra điều kiện kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, bảng hỏi của điều tra điều kiện kinh doanh về dịch vụ lưu trú gồm 3 nội dung: Các trở ngại kinh doanh gần đây; Các điều kiện kinh doanh gần đây - ba tháng trước; và Các điều kiện kinh doanh tương lai - ba tháng tiếp theo.

Các điều kiện kinh doanh **tương lai** bao gồm các mục liên quan tới các hoạt động kinh doanh (tỷ lệ sử dụng phòng), thị trường lao động (giờ), và giá (giá phòng trung bình hàng ngày). Mặc dù bảng hỏi được định dạng tương tự như trong điều tra điều kiện kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, nhưng câu hỏi được cụ thể cho ngành dịch vụ lưu trú. Các công ty hoạt động trong cả hai ngành nêu trên đều có các báo cáo/hệ thống dự báo về triển vọng tương lai - ngành Công nghiệp chế biến có số theo dõi đặt hàng và ngành Dịch vụ lưu trú có số theo dõi đặt phòng.

Tại sao lại lựa chọn ngành dịch vụ lưu trú? Thứ nhất, đây là một thành phần quan trọng trong

lĩnh vực du lịch - thực tế khách du lịch phải ở trong khách sạn hoặc nhà nghỉ.

Thứ hai, ngành du lịch bao gồm cả sự lưu trú của khách du lịch đều dễ bị ảnh hưởng bởi các cú sốc của nền kinh tế. Năm 2001 đã có sự suy giảm mạnh ngay sau cuộc tấn công khủng bố vào Trung tâm Thương mại Thế giới. Cũng trong năm này, nhiều phương tiện truyền thông trên thế giới đưa tin về bệnh SARS ở Toronto và không khuyến khích người nước ngoài đi du lịch đến Canada cũng như những người dân Canada ở nơi khác tới du lịch hoặc đi qua Toronto.

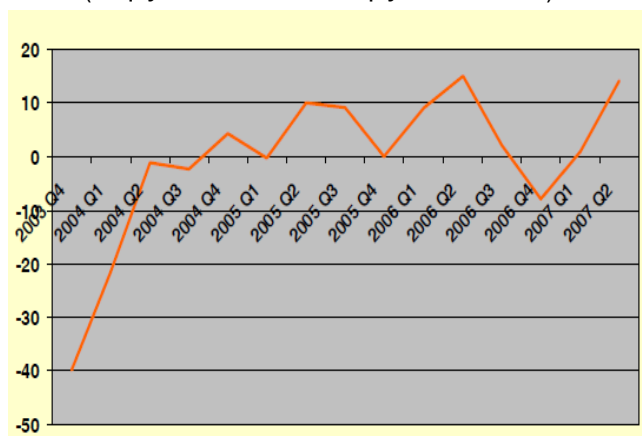
Thứ ba, các tổ chức được hưởng lợi chính đã đứng ra tài trợ cho việc mở rộng cuộc điều tra điều kiện kinh doanh ngành dịch vụ lưu trú. Đầu tiên là Ủy ban Du lịch Canada, sau đó Bộ Du lịch Ontario đã hỗ trợ cuộc điều tra này. Ontario nhận thấy các thông tin từ cuộc điều tra là các thông tin rất hữu ích để đầu tư vào nhu cầu của các hiệp hội du lịch.

Các câu hỏi định hướng **tương lai** tập trung vào triển vọng về:

- (1) Tỷ lệ sử dụng phòng;
- (2) Số phòng được đặt qua đêm;
- (3) Số lượng khách du lịch theo công ty du lịch/ tổ chức thương mại;
- (4) Giá phòng/ngày trung bình;
- (5) Số giờ làm việc.

Ba câu hỏi đầu tiên liên quan tới hoạt động kinh doanh (ví dụ: sản lượng...). Câu hỏi thứ tư liên quan tới lạm phát giá cả, câu hỏi thứ năm liên quan tới thị trường lao động. Có thể thấy ở Hình 2, dịch SARS năm 2003 biểu hiện mức thất vọng của hệ thống khách sạn và nhà nghỉ ở Canada.

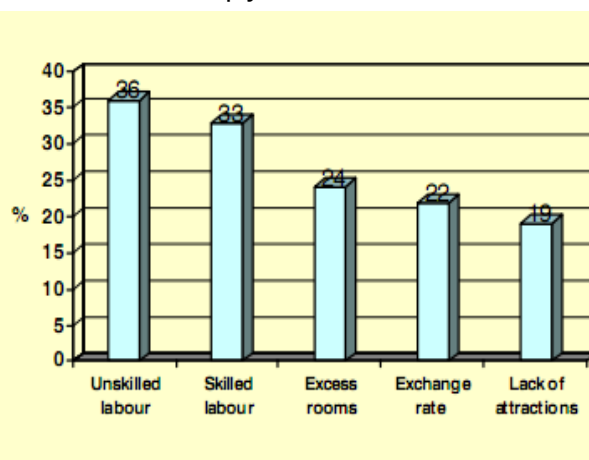
**Hình 2:** Tỷ lệ lưu trú khách sạn và nhà nghỉ ở Canada (từ quý 4 năm 2003 đến quý 2 năm 2007)



Nguồn: Điều tra xu thế kinh doanh về loại hình lưu trú khách du lịch Canada

Các hiệp hội du lịch, khách sạn và các cơ quan du lịch cấp tỉnh đánh giá cao các thông tin về những cản trở lớn nhất đối với ngành dịch vụ lưu trú trong quý 2 năm 2007. Ngoài sự suy giảm tầm quan trọng của an ninh công cộng kể từ khi bệnh SARS tàn phá khu vực Toronto thì các yếu tố khác cũng trở nên quan trọng hơn, như danh tiếng về du lịch của Canada (một điểm đến du lịch) (Hình 3), tình trạng thiếu lao động, và sự lên giá của đồng đô la Canada.

**Hình 3:** Top 5 trở ngại kinh doanh của Canada quý 2/2007



Nguồn: Thống kê Canada, Điều tra điều kiện kinh doanh về dịch vụ lưu trú theo quý

Điều tra BCS về lưu trú tiếp tục được hỗ trợ bởi các bên được hưởng lợi của ngành du lịch. Đây là một trong những điểm nhấn tuyệt vời mà cuộc điều tra đã có được. Ngoài ra, các dữ liệu dùng để đối chiếu trong quá trình nghiên cứu đã chứng minh được các kết quả triển vọng là hoàn toàn hợp lý.

Hiện nay, một nghiên cứu thử nghiệm đang được thực hiện bởi Tổ chức Di sản cũng như các ngành Vui chơi và Giải trí.

Thống kê Canada đã có hơn 30 năm kinh nghiệm tiến hành cuộc điều tra điều kiện kinh doanh ngành công nghiệp chế biến. Chỉ trong những năm gần đây mô hình mới được áp dụng trong các ngành khác và được chú ý để bảo đảm tính phù hợp, khả năng so sánh và chất lượng.

#### **4. Các cuộc điều tra kinh doanh định tính ở Pháp**

##### **4.1. Giới thiệu**

Điều tra xu thế kinh doanh của Pháp cung cấp một đối chiếu hữu ích trong nỗ lực tìm hiểu các điều kiện làm các cuộc điều tra xu thế kinh doanh (BTSs) phát triển, vì điều tra BTS của Pháp có sự khác biệt đáng kể trong nhiều khía cạnh.

Cơ quan thống kê chính thức của Pháp là Viện quốc gia De statistiques et d'Etudes économiques (Insee). Insee là một trong những cơ quan phát triển tốt nhất các Điều tra BTS của châu Âu trên thế giới, nó được đề cập đến như Trung tâm các cuộc Điều tra. Các cuộc điều tra BTS là một phần rất quan trọng của chương trình thống kê ở Insee, và tạo thành một phần quan trọng của hoạt động điều tra kinh doanh. Cuộc điều tra BTS đầu tiên của Pháp bắt đầu vào năm 1952 và phát triển nhanh chóng kể từ đó.

Chúng ta thấy, các chương trình của Pháp rất khác so với Canada trong một số khía cạnh quan

trọng. Mục đích của phần tiếp theo là cung cấp một bản tóm tắt ngắn gọn về điều tra BTS của Insee, đặc biệt chú trọng vào những điểm khác với chương trình BTS của Canada, nhằm xác định một số yếu tố góp phần làm chương trình BTS của Pháp và Canada phát triển khác nhau.

##### **4.2. Mô tả tóm tắt chương trình BTS của Insee**

Mục đích của chương trình BTS Insee là cung cấp một bức chân dung dựa trên các ý kiến của các doanh nghiệp và hộ gia đình trong ngắn hạn về sản xuất, việc làm, đầu tư, vv... Các câu hỏi khác nhau của các cuộc điều tra này cung cấp các chỉ số về tụt hậu, sự trùng khớp và quan trọng nhất là hoạt động dẫn đầu.

Kịp thời là yếu tố cực kì quan trọng, do đó các bảng hỏi phải ngắn gọn (thường là một trang, không bao giờ quá ba trang) và yêu cầu người trả lời cung cấp thông tin chủ yếu là định tính, trái ngược với các thông tin định lượng. Hầu hết các câu hỏi được thiết kế để trả lời dễ dàng và nhanh chóng. Các cuộc điều tra xu thế kinh doanh của Pháp cho Eurostat là bắt buộc. Cỡ mẫu khác nhau từ 1000 - 4500 tùy thuộc vào từng cuộc điều tra; trong tất cả các trường hợp, mẫu được lựa chọn từ sự cân bằng ý kiến đánh giá tổng thể của 2 tới 3 điểm được cho là trọng yếu.

Các chương trình BTS của Insee hơn các chương trình BTS của Canada về cả bề rộng và chiều sâu. Phạm vi bao phủ trong ngành đảm bảo cả hai bên cung và cầu của nền kinh tế. Do thiết kế ngắn, bảng hỏi của Insee thường đi sâu vào chi tiết hơn so với bảng hỏi của Canada, số lượng chi tiết được phát hành công khai cũng lớn hơn, ví dụ những sự cố trong công nghiệp.

Dưới đây là một số các cuộc điều tra BTS mà Insee đã tiến hành điều tra:

### Các cuộc điều tra Công nghiệp chế biến

- Điều tra Công nghiệp chế biến (hàng tháng, hàng quý);

- Điều tra ý định đầu tư (quý)

- Điều tra tình hình tài chính (hai lần/năm)

### Các cuộc điều tra xây dựng

- Điều tra Xây dựng khu dân cư (quý)

- Điều tra Xây dựng chung (hàng tháng)

- Điều tra Ngành nghề (quý)

- Điều tra Công trình công cộng (quý).

### Các cuộc điều tra các ngành dịch vụ

- Điều tra Thương mại bán lẻ (hàng tháng)

- Điều tra Bán buôn (hai tháng/lần)

- Điều tra Kinh doanh các dịch vụ khác (hàng tháng)

Insee cũng cung cấp các bảng phân tổ kết hợp ở các mức độ khác nhau, ví dụ, bảng mô tả sản xuất trong hiện tại ("Biens de consommation") và tiêu thụ hàng hóa trong quá khứ, tương tự với hàng tồn kho và đơn đặt hàng.

Các kết quả chính của cuộc điều tra được tổng hợp thành *chỉ số tổng hợp* nhằm cung cấp một cái nhìn tổng quan về các điều kiện trong các ngành công nghiệp chế biến, cũng như xác định điểm chuyển hướng khi đạt tới bước ngoặt quan trọng.

### *Sự khác nhau giữa chương trình BTS của Canada và Pháp*

Sự khác biệt giữa các cuộc điều tra BTS của Canada và Pháp thể hiện ở ba điểm. Các cuộc điều tra BTS của Pháp có:

(1) **Nhiều câu hỏi hơn:** Các câu hỏi của Pháp bao gồm nhiều bộ câu hỏi hơn, đặc biệt là điều tra ngành công nghiệp chế biến (loại điều tra duy nhất cả hai nước cùng thực hiện).

(2) **Câu hỏi định tính và một số câu hỏi định lượng:** Ngoài các câu hỏi định tính, một số các bảng hỏi của Pháp (giống như trường hợp minh họa ở trên, trong ngành công nghiệp chế biến) cũng bao gồm các câu hỏi định lượng để đáp ứng nhu cầu đặc biệt.

(3) **Số lượng lớn các ngành lớn:** Ở Canada hiện nay bao gồm hai ngành là ngành công nghiệp chế biến và ngành dịch vụ lưu trú, mỗi cuộc điều tra BTS thực hiện cho mỗi ngành, trong khi Pháp có nhiều cuộc điều tra hơn, bao gồm ít nhất 5 ngành.

### *4.3. Lý do sự khác nhau giữa các chương trình BTS của Canada và Pháp*

Tại sao chương trình BTS của Canada lại có quy mô nhỏ hơn chương trình BTS của Pháp Chúng tôi đã xác định được hai lý do chính:

A) Các nhiệm vụ khác nhau, sự phân bổ nguồn lực

B) Các áp lực quốc tế khác nhau để hài hòa

#### *4.3.1. Các nhiệm vụ khác nhau, sự phân bổ nguồn lực*

Sự khác biệt quan trọng nhất liên quan đến nhiệm vụ cơ bản của hai cơ quan thống kê.

Ít nhất theo một khía cạnh nào đó, nhiệm vụ của Insee khác Canada: Insee có nhiệm vụ "**dự báo GDP ngắn hạn**"<sup>1</sup> trước hai quý.

<sup>1</sup> L'Insee établit des prévisions sur l'évolution de l'économie française à très court terme" (trích từ [www.insee.fr/fr/a\\_propos/connaitre/mission/six\\_mission.htm#collecter](http://www.insee.fr/fr/a_propos/connaitre/mission/six_mission.htm#collecter))

Dự báo của Insee được đánh giá cao bởi các chuyên gia kinh tế về chu kỳ kinh doanh, dường như là báo cáo tốt nhất hiện có, và độ tin cậy của dự báo vượt qua cả khu vực tư nhân cũng như những cơ quan chính phủ khác. Insee có các dự báo "chính thức" được các chuyên gia kinh tế về chu kỳ kinh doanh sử dụng rộng rãi để theo dõi chu kỳ nền kinh tế Pháp.

Bởi vậy, ngoài việc có một bộ phận riêng tính toán GDP, Insee cũng có một phòng Dự báo, mục đích là để đưa ra các dự báo về các chỉ tiêu quan trọng như: tốc độ tăng trưởng GDP, tổng sản lượng, việc làm, đầu tư và tiêu dùng trên cơ sở cuộc điều tra thực tế. Mô hình VAR (Vector tự hồi quy) sử dụng kết quả điều tra BTS để ngoại suy tốc độ tăng trưởng các yếu tố cơ bản của nền kinh tế đưa ra bởi Hệ thống tài khoản quốc gia Pháp.

Nhờ tính kịp thời và tính định hướng nên các chương trình BTS của Insee được đánh giá cao, cung cấp các yếu tố đầu vào quan trọng cho các mô hình dự báo của họ. Từ những ý nghĩa về kinh tế của các dự báo mà cuộc điều tra cung cấp, cho thấy tầm quan trọng và uy tín của Phòng Dự báo của Insee đã đặt điều tra BTS (theo quan điểm của tác giả) ở đỉnh cao trong hệ thống Thông kê kinh doanh tại Pháp.

Ngược lại với Pháp, nhiệm vụ của Cơ quan thống kê Canada là để "thu thập, biên tập, phân tích, tóm tắt và xuất bản". Trong khi đó không loại trừ việc đưa ra các dự báo kinh tế, và các chính sách nội bộ của cơ quan thống kê Canada cho phép thực hiện nhiệm vụ dưới các điều kiện nhất định, trên thực tế các nhân viên Cơ quan thống kê Canada rất ít khi thực hiện nhiệm vụ dự báo.

Những ước tính GDP trước đó giữ vị trí chủ chốt trong chương trình Thông kê kinh doanh của Cơ quan thống kê Canada. Hơn nữa, những ước tính này dựa trên một tập hợp các cuộc điều tra hoàn chỉnh với các ước tính định lượng của sản xuất, thu nhập và nhu cầu. Ước tính này có uy tín cao và có ưu thế hơn so với các ước lượng tương tự được thực hiện bởi các tổ chức thống kê quốc tế khác. Ngoài tác dụng thông thường, ước tính GDP cũng được sử dụng cho những nhiệm vụ nhạy cảm trong việc phân bổ lượng lớn doanh thu từ thuế Liên bang thu được cho các địa phương, một yêu cầu của số liệu thống kê chi tiết.

Do vậy, chúng tôi kết luận rằng nhu cầu đối với thống kê định hướng tương lai trong việc hỗ trợ đưa ra các dự báo về GDP có những tác động quan trọng trong Hệ thống thống kê Pháp. Một cách đơn giản, Insee cần các điều tra BTS để hoàn thành nhiệm vụ chính của mình, trong khi Thống kê của Canada thì không<sup>2</sup>. Kết quả là sự khác biệt chính trong việc các nguồn lực cả hai cơ quan thống kê này được phân bổ như thế nào.

Nhiệm vụ khác nhau của Insee đã dẫn đến một nhu cầu nội bộ lâu dài cho các cuộc điều tra BTS. Việc phân bổ các nguồn lực đã phản ánh điều này.

Làm thế nào mà Insee có thể tập trung nguồn lực lớn hơn cho chương trình BTS trong khi vẫn đáp ứng các nhiệm vụ khác của Insee? (ví dụ, đưa ra các bổ sung cần thiết cho thống kê "truyền thông"). Có thể dựa nhiều hơn vào nguồn dữ liệu hồ sơ hành chính bởi tính thường xuyên hay các ước tính truyền thống về sản xuất, thu nhập và nhu cầu.

<sup>2</sup> Dĩ nhiên, điều tra điều kiện kinh doanh của Thống kê Canada được cân nhắc kỹ lưỡng bởi các bên liên quan, Ngân hàng của Canada hoặc các tổ chức du lịch. Bởi vậy công ty coi những cuộc điều tra này hết sức quan trọng.



Tại Insee, rất ít các ước tính dựa trên các cuộc điều tra thống kê, mà chủ yếu được biên soạn từ các nguồn dữ liệu hồ sơ hành chính (ví dụ, từ dữ liệu thuế VAT được sử dụng để biên soạn số liệu doanh thu ngành công nghiệp chế biến, bán buôn, bán lẻ và các ngành dịch vụ khác). Do đó, các doanh nghiệp ở Pháp chịu gánh nặng ít hơn, trả lời nhanh chóng, dễ dàng, và chia sẻ dữ liệu báo cáo doanh thu (ví dụ, doanh thu bán hàng).

Ngược lại với Pháp, việc biên soạn chỉ tiêu GDP của Thống kê Canada được hỗ trợ bởi rất nhiều dựa trên các cuộc điều tra thống kê. Ví dụ, hàng tháng ước tính doanh thu của ngành công nghiệp chế biến, bán buôn và bán lẻ từ các cuộc điều tra thống kê truyền thống, từ năm 2004-2005 trở đi được bổ sung thêm từ các dữ liệu hồ sơ hành chính (dữ liệu thuế VAT). Hơn nữa, doanh thu các ngành nói trên chỉ chiếm khoảng 10% GDP<sup>3</sup>. Ở Pháp, ba ngành tương tự dựa hoàn toàn vào dữ liệu thuế VAT, và được phát hành ra công chúng theo hình thức chỉ số, với một số lượng chi tiết hạn chế.

#### 4.3.2. Các lực quốc tế khác nhau để hài hòa

Sự tuân thủ của Pháp đối với các tiêu chuẩn được ban hành trong khu vực chung châu Âu của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) hay trong Liên minh Châu Âu bởi Ủy ban Châu Âu thông qua Cơ quan thống kê Châu Âu (Eurostat) cũng có tác động tích cực đối với chương trình BTS.

<sup>3</sup> Canada cũng có số lượng lớn các cuộc điều tra hàng năm, thu thập những thông tin chi tiết về chi phí và doanh thu của các ngành tương tự. Những kết quả này được sử dụng trong Hệ thống tài khoản quốc gia Canada để tạo ra bảng Input-Output hoàn chỉnh hàng năm, như là tập các tài khoản chi tiết hàng năm của mỗi tỉnh, mỗi vùng lãnh thổ Canada. Không có điều tương tự ở Pháp.

Ủy ban châu Âu chính là động lực đằng sau việc tạo ra sự hài hòa trong Hệ thống Thống kê châu Âu. Vào giữa năm 1990, động lực cho một hệ thống như vậy đã ra đời với hy vọng mở rộng Liên minh và thông qua một đồng tiền chung được quản lý bởi một chính sách tiền tệ phổ biến. Trong những năm gần đây, phần lớn các thay đổi được thực hiện về tần suất điều tra, phạm vi, khái niệm, phương pháp thu thập là những tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm tăng tính hài hòa.

Áp lực cho sự thay đổi được ban hành bởi Ủy ban châu Âu ảnh hưởng đến chương trình BTS của Insee. Ví dụ, điều tra BTS trong các ngành dịch vụ khác đã trở thành cuộc điều tra hàng tháng (tháng 6/2000), và các cuộc điều tra thống kê hiện nay đang được tiến hành kịp thời hơn so với trước đây. Cả hai sự thay đổi đều nhằm đáp ứng yêu cầu hài hòa hóa của châu Âu.

Đặc trưng của tình hình điều tra BTS ở Canada là sự vắng mặt hoàn toàn của các áp lực để hài hòa. Canada phải đối mặt rất ít với các áp lực quốc tế nhằm hài hòa chương trình BTS của mình để phù hợp với các nước khác.

## 5. Kết luận

Áp lực để hài hòa với cộng đồng châu Âu đã đem lại hiệu quả tích cực trong việc phát triển ổn định điều tra BTS của Insee. Như đã đề cập trước đó, Insee không chỉ đưa ra những chỉ số cung, cầu mà quan trọng hơn là đã ước tính được GDP, đồng thời dự báo được sản xuất ngắn hạn trong hai quý tiếp theo. Theo đó, hệ thống thống kê của Pháp được hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu các cuộc điều tra BTS và đã phản ánh được tính hệ thống - có lẽ là đặc thù - nhu cầu nội bộ về nguồn dữ liệu phong

phú trong việc đưa ra các dự báo. Một nguồn lực lớn dành cho các cuộc điều tra BTS được cân bằng nhờ giảm chi phí đầu tư vào dữ liệu hồ sơ hành chính (ví dụ thuế VAT).

Tại Canada, bức tranh lại hoàn toàn khác, ước

tính truyền thống GDP tốt nhất đã chiếm ưu thế, Canada đã sản xuất ra Hệ thống tài khoản quốc gia đầy đủ và chi tiết nhất trên thế giới. Canada ít phụ thuộc vào dữ liệu hồ sơ hành chính vì hầu hết dữ liệu đều được lấy từ bảng hỏi các cuộc điều tra thống kê.

*Minh Ánh (dịch)*

Nguồn: <http://www.amstat.org/meetings/ices/2007/proceedings/ICES2007-000257.PDF>